TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M'ĐRẮK** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 9 - 2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Bùi Thị Thêm, ông Nguyễn Thành Thông.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Võ Linh Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa*:**Ông Y Gon Niê- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc "*Ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Phú H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội. Ông H vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Trương Thị H1, sinh năm 1977.Địa chỉ: Thôn 2, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Bà H1 vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/04/2023 và bản tự khai ngày 08/5/2023nguyên đơn ông Nguyễn Phú Htrình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phú H và bà Trương Thị H1 đăng ký kết hôn ngày 04/6/2001 tại UBND xã K, huyện M, thành phố Hà Nội, việc kết hôn là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Khoảng năm 2022 trở lại đây, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, và sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tình cảm vợ

chồng hiện nay không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk giải quyết được ly hôn với bà Trương Thị H1.

Về con chung: Ông H và bà H1 có con chung là Nguyễn Phú S sinh năm 2002 và Nguyễn Trương Phương Th sinh năm 2006. Cháu Th hiện đang ở với bà H1. Ông H có nguyện vọng giao con Nguyễn Trương Phương Th cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

**Tại bản tự khai ngày 19/5/2023 bị đơn bà Trương Thị H1 trình bày:*

Vợ chồngbà H1 và ông H mâu thuẫn với nhau từ lâu nhưng không giải quyết được. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H1 đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông H. Bà H1 chấp nhận yêu cầu giao con cho bà H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trương Phương Th đến khi con đủ 18 tuổi, bà H1 không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung các đương sựkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án: - Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX) tại phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS)

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung, các đương sự có đăng ký kết hôn, đã không còn sống chung từ lâu, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn và nuôi con của nguyên đơn là chính đáng. Đề nghị HĐXX áp dụngkhoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn. Giao con chung Nguyễn Trương Phương Th, sinh ngày 08/06/2006 cho bà Trương Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[**1**] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con" giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]Về nội dung***:***

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 04/6/2001 tại UBND xã K, huyện M, thành phố Hà Nội là phù hợp với quy định của pháp luật. Nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ năm 2022 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Con chung của nguyên đơn và bị đơn là Nguyễn Phú S đã đủ 18 tuổi và Nguyễn Trương Phương Th sinh năm 2006 đang sống cùng với bị đơn. Cháu Th có nguyên vọng sống cùng với mẹ. Bị đơn có khả năng lao động đáp ứng đầy đủ cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi vợ chồng ly hôn, đồng thời bị đơn cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Th cho bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành nên (đủ 18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Phú H được ly hôn với bà Trương Thị H1.

-Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Trương Phương Th, sinh ngày 08/06/2006 cho bà Trương Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Phú H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000576 ngày 05/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M'Đrắk;
- Đương sự;
- UBND xã K, huyện M, thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hải